

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/2021/QĐST-KDTM

Chư Prông, ngày 30 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-KDTM ngày 17 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: 02 L, phường T, Quận B, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng N.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Bá N, sinh năm 1966

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện C, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo ủy quyền lại ông Đồng Ngọc D, sinh năm 1981. Chức vụ Phó giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện C, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: đường T, tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Làng N, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Sơn A, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Làng N, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về khoản nợ: Ông Nguyễn Sơn A và bà Lê Thị Kim T công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng N Thông qua Ngân

hàng N – Chi nhánh huyện C, Gia Lai, số tiền gốc 1.300.000.000đ (Một tỷ ba trăm triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 20/8/2021 là 851.418.750đ (Tám trăm năm mươi một triệu bốn trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 20/8/2021 là 2.151.418.750đ (Hai tỷ Một trăm năm mươi một triệu bốn trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Về thời hạn, phương thức trả tiền:

Về thời hạn thanh toán: Ông Nguyễn Sơn A và bà Lê Thị Kim T có nghĩa vụ chung thanh toán cho Ngân hàng N Thông qua Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, Gia Lai số tiền gốc 1.300.000.000đ (Một tỷ ba trăm triệu đồng) và lãi tính đến ngày 11/8/2021 là 851.418.750đ (Tám trăm năm mươi một triệu bốn trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 20/8/2021 là 2.151.418.750đ (Hai tỷ Một trăm năm mươi một triệu bốn trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Thời hạn thanh toán: Từ ngày 20/8/2021 đến ngày 26/8/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Hòa giải thành là ngày 20/8/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp Ông Nguyễn Sơn A và bà Lê Thị Kim T không thanh toán dứt điểm nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 049 ngày 06/01/2016 giữa Ngân hàng N chi nhánh huyện C và bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Sơn A được công chứng, chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã I ngày 07/01/2016; Hợp đồng thế chấp số 098/IP ngày 14/6/2016 giữa Ngân hàng N chi nhánh huyện C và bà Lê Thị Kim T và ông A được công chứng, chứng thực giữa Ngân hàng N huyện C và bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Sơn A được công chứng, chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã I ngày 14/6/2016 tài sản thế chấp là:

1/ Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 578737, tại thửa đất số: 84; tờ bản đồ số 06 địa chỉ thửa đất tại xã I; huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Diện tích 1002 m² đất được UBND huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/01/2001 mang tên hộ bà Lê Thị Kim T.

2/ Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 751242 thuộc thửa đất số: 09, tờ bản đồ số 30a, địa chỉ thửa đất tại xã I; huyện C, tỉnh Gia Lai. Diện tích 3.510 m² đất được UBND huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp ngày 30/5/2005 mang tên ông Nguyễn Sơn A và bà Lê Thị Kim T.

3/ Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 066041 thuộc thửa đất số: 01, tờ bản đồ số 73, địa chỉ thửa đất tại thôn 1, xã I;

huyện C, tỉnh Gia Lai. Diện tích 18.007 m² đất được UBND huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14/11/2006 ông Nguyễn Sơn A và bà Lê Thị Kim T nhận chuyển nhượng vào ngày 02/7/2014.

4/ Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 241436 thuộc thửa đất số: 98, tờ bản đồ số 11, địa chỉ thửa đất tại làng N, xã I; huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Diện tích 6.601 m² đất được UBND huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 21/12/2005 mang tên ông Nguyễn Sơn A và bà Lê Thị Kim T.

5/ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 30 tờ bản đồ số 85, diện tích 6.123m² tại Cánh đồng làng P, xã Ia P huyện C, tỉnh G đất đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 21/9/2010.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: là 37.514.187đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm mười bốn nghìn một trăm tám mươi bảy đồng).

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận ông Nguyễn Sơn A và bà Lê Thị Kim T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 37.514.187đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm mười bốn nghìn một trăm tám mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng N Thông qua Ngân hàng N Chi nhánh huyện C, Gia Lai, số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 29.749.510đ (Hai mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm mười đồng) theo biên lai thu tiền số 0000119 ngày 10/12/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Về chi phí Tố tụng: Ông Nguyễn Sơn A và bà Lê Thị Kim T thanh toán lại cho Ngân hàng N Thông qua Ngân hàng N– Chi nhánh huyện C, Gia Lai số tiền là 8.000.000đ (Tám triệu đồng) là tiền chi phí thẩm định tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Khương